

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày

tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch của Bộ Thông tin và truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan Nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan Nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân (sau đây gọi tắt là Kế hoạch phát triển nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến hay Kế hoạch).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương, Vụ trưởng Vụ quản lý doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ và cơ quan Trung ương; TT CNTT của các Bộ (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TTTT các tỉnh, TP, Sở VH,TT&DL Bạc Liêu (để t/h);
- Các Doanh nghiệp: VNPT, Viettel, Mobifone, FPT, Netnam, VNG, BKAV, CMC (để t/h);
- Các Cục: BC, PTTH&TTĐT, TTCS, TTĐN, ATTT, THH (để t/h);
- TT Thông tin, Báo VietNamNet, Tạp chí TT&TT (để t/h);
- Lưu: VT, Cục BĐTƯ.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Đức Long**

**KẾ HOẠCH**  
**THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG NỀN TẢNG SỐ QUỐC GIA**  
**VỀ HỢP TRỰC TUYẾN THỂ HỆ MỚI CHO CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ**  
**CÁC TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN**

*(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-BTTTT ngày        tháng        năm 2022 của*  
*Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

**1. Mục tiêu**

Phát triển nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến (sau đây gọi tắt là nền tảng số hoặc nền tảng), xuất sắc cả về công nghệ, tính năng và trải nghiệm, được triển khai sâu rộng trên toàn quốc, cung cấp dịch vụ hợp trực tuyến cho cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc.

**2. Yêu cầu**

**2.1. Yêu cầu chung**

- Triển khai quyết liệt Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch phát triển nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến cho cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các bên để triển khai Kế hoạch: Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bru điện Trung ương); Các doanh nghiệp công nghệ của Việt Nam; Đơn vị đầu mối Công nghệ thông tin các bộ, ngành; Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã, các đơn vị liên quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan khác để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Làm tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch trên mọi phương tiện thông tin: báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở; các cộng đồng công nghệ, mạng xã hội...

**2.2. Yêu cầu, tiêu chí đối với nền tảng số về hợp trực tuyến**

**2.2.1. Yêu cầu tiêu chí đối với nền tảng Hợp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan nhà nước**

Nền tảng hợp trực tuyến cho cơ quan nhà nước do doanh nghiệp công nghệ nòng cốt phát triển, được triển khai trên hạ tầng kỹ thuật dùng chung của cơ quan nhà nước, phải đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt nhất việc chuyển đổi số, công tác chỉ đạo,

điều hành, xử lý công việc, cụ thể:

- Nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến cho cơ quan nhà nước đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu cơ bản và nâng cao về tính năng, chức năng, hiệu năng của Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tại Quyết định số 157/QĐ-BTTTT của Bộ TT&TT ngày 28/01/2022.

- Đảm bảo các yêu cầu về an toàn thông tin theo cấp độ về hạ tầng kỹ thuật, lưu trữ, khai thác thông tin, dữ liệu người dùng theo các quy định của Nhà nước để tránh nguy cơ thất thoát, khai thác thông tin trái phép.

- Hỗ trợ khả năng tích hợp với các nền tảng số khác khi cần; Hỗ trợ nhiều phương thức kết nối đầu cuối trong hợp trực tuyến giúp tận dụng đầu cuối sẵn có để tối ưu chi phí, thuận tiện, dễ sử dụng cho cơ quan nhà nước.

### ***2.2.2. Yêu cầu tiêu chí đối với nền tảng Hợp trực tuyến thế hệ mới cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân***

Nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân do các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt phát triển, phải đáp ứng tốt nhất việc chuyển đổi số, xử lý công việc, tối ưu chi phí cho doanh nghiệp, cá nhân trong cộng đồng, cụ thể:

- Nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về tính năng, chức năng, hiệu năng và an toàn thông tin theo Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tại Quyết định số 157/QĐ-BTTTT của Bộ TT&TT ngày 28/01/2022.

- Nền tảng số hợp trực tuyến cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân triển khai trên hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây của các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt, có năng lực đáp ứng nhu cầu người dùng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên toàn quốc.

## **3. Phạm vi triển khai**

Nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến được triển khai, từng bước phát triển tại hạ tầng kỹ thuật của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp công nghệ nòng cốt để cung cấp dịch vụ trên toàn quốc.

## **4. Đối tượng tham gia Kế hoạch**

### ***4.1. Các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt***

Doanh nghiệp công nghệ nòng cốt phát triển nền tảng số quốc gia (Doanh nghiệp nòng cốt) là doanh nghiệp Việt Nam đăng ký đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển các nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia.

Căn cứ kết quả thực hiện xây dựng và phát triển nền tảng của từng doanh nghiệp,

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đánh giá, xem xét và có thể đề xuất bổ sung các doanh nghiệp nòng cốt mới hoặc loại bỏ khỏi danh sách các doanh nghiệp chưa xây dựng nền tảng theo tiến độ hoặc có nền tảng nhưng không đáp ứng yêu cầu.

#### **4.2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia điều phối, truyền thông, thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến, bao gồm:

a) Cơ quan điều phối chung triển khai Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia: Vụ Quản lý doanh nghiệp;

b) Cơ quan đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến: Cục Bưu điện Trung ương;

c) Các đơn vị chủ trì tổ chức công tác truyền thông cho Kế hoạch và cho nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến: Cục Báo chí, Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, Cục Thông tin cơ sở, Cục Thông tin đối ngoại, Trung tâm Thông tin, Báo VietNamNet và Tạp chí Thông tin và Truyền thông;

d) Các cơ quan, đơn vị khác tham gia triển khai Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch này theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của cơ quan điều phối chung hoặc cơ quan đầu mối thúc đẩy phát triển.

#### **4.3. Đề nghị các bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành tham gia triển khai Kế hoạch:**

a) Cơ quan, đơn vị chuyên trách về công tác quản lý, tổ chức hội nghị, hợp trực tuyến;

b) Cơ quan, đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số/công nghệ thông tin.

#### **4.4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tham gia triển khai Kế hoạch:**

a) Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan;

b) UBND các quận, huyện, phường, xã;

c) Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ hợp trực tuyến tại địa phương;

d) Các cơ quan, đoàn thể địa phương.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Phát triển nền tảng số**

Các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt căn cứ Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch này xây dựng, triển khai Kế hoạch chi tiết của Doanh nghiệp

đề đầu tư nghiên cứu xây dựng nền tảng số về hợp trực tuyến, đảm bảo áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển nền tảng số đúng tầm quốc gia, sẵn sàng vươn ra quốc tế, đáp ứng các yêu cầu đối với nền tảng tại Khoản 2.2 trên đây và các tiêu chí phục vụ xuất sắc chuyển đổi số cho các nhóm đối tượng trong hợp trực tuyến, cụ thể gồm:

### ***1.1. Phát triển nền tảng Hợp trực tuyến cho cơ quan nhà nước***

a) Các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt xây dựng kế hoạch nghiên cứu, phát triển nền tảng Hợp trực tuyến hỗ trợ cho chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước trong phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc. Nền tảng hợp trực tuyến cho phép triển khai trên hạ tầng dùng chung thuộc chủ quản của cơ quan nhà nước, tạo dựng môi trường giúp cơ quan nhà nước dễ dàng tương tác, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin trong xử lý công việc qua đó tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

b) Các cơ quan nhà nước xây dựng kế hoạch thúc đẩy triển khai, sử dụng nền tảng số Hợp trực tuyến do doanh nghiệp công nghệ Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước như: họp giao ban, điều hành công việc từ xa, đào tạo, tập huấn, tiếp dân ...

### ***1.2. Phát triển nền tảng Hợp trực tuyến cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân***

a) Các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt xây dựng kế hoạch nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ nền tảng Hợp trực tuyến hỗ trợ cho các nhu cầu về quản lý, xử lý công việc, tối ưu chi phí và phát triển các dịch vụ mới của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

b) Các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt triển khai nền tảng Hợp trực tuyến trên hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây (Cloud) của đơn vị và cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu.

## **2. Thúc đẩy sử dụng nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới để chuyển đổi số, tăng cường hiệu quả quản lý công việc**

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thông qua ứng dụng nền tảng hợp trực tuyến để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc; Hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đăng ký tài khoản trên nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới để tổ chức các phiên họp trực tuyến trong nội bộ và với đối tác bên ngoài.

b) Hướng dẫn, cung cấp các công cụ tích hợp, phát triển (API/SDK) để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thể tích hợp với các dịch vụ trực tuyến mà tổ chức, doanh nghiệp đang có nhằm tăng thêm tiện ích và phát triển dịch vụ mới.

c) Đề nghị các bộ, ngành khuyến khích các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành đăng ký sử dụng nền tảng số hợp trực tuyến để chuyển đổi số, tối ưu hoá hoạt động

giao ban, chỉ đạo, điều hành công việc nội bộ và hợp tác với các đơn vị bên ngoài.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương đăng ký sử dụng nền tảng số hợp trực tuyến để tổ chức hoạt động giao ban, chỉ đạo, điều hành công việc tại địa phương và với Trung ương.

### **3. Điều phối, hỗ trợ triển khai và tổ chức đánh giá, công nhận, công bố đạt yêu cầu nền tảng số quốc gia**

a) Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt đăng ký nhiệm vụ, xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới. Phối hợp, hỗ trợ, đôn đốc các doanh nghiệp nòng cốt triển khai nền tảng hợp trực tuyến theo kế hoạch đã ban hành, đảm bảo đúng tiến độ và tiêu chuẩn yêu cầu.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp doanh nghiệp công nghệ nòng cốt để xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá nền tảng hợp trực tuyến phù hợp yêu cầu chức năng, tính năng và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên cơ sở thông tin, dữ liệu do cơ quan chủ quản và doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng cung cấp và khảo sát, thử nghiệm thực tế nền tảng số. Tổ chức tổ công tác hoặc hội đồng hoặc nhóm chuyên gia đánh giá từng nền tảng số về hợp trực tuyến của các doanh nghiệp nòng cốt. Căn cứ trên kết quả đánh giá, thực hiện các thủ tục công nhận, chứng nhận nền tảng số quốc gia cho nền tảng số hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đối với nền tảng số quốc gia.

c) Tổ chức Lễ công bố nền tảng số Quốc gia cho sản phẩm đạt tiêu chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận, chứng nhận là “nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến”. Phối hợp tổ chức truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số được công nhận, chứng nhận là “nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến” trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và các phương tiện truyền thông đại chúng để các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân biết, sử dụng.

### **4. Thông tin, tuyên truyền, quảng bá về nền tảng số Hợp trực tuyến**

a) Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng Internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan về nền tảng số nói chung và nền tảng hợp trực tuyến nói riêng và vai trò của nền tảng số trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế số về đào tạo trực tuyến, kinh doanh trực tuyến.

b) Truyền thông qua hệ thống truyền thanh, thông tin cơ sở; Phổ biến trong các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, giao ban; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về ứng dụng nền tảng số quốc gia về hợp trực tuyến.

c) Triển khai các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nền tảng số hợp trực tuyến cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan;

d) Tổ chức khen thưởng, vinh danh các doanh nghiệp nông cốt có nền tảng số Hợp trực tuyến xuất sắc và các tổ chức, doanh nghiệp điển hình sử dụng nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số theo quý, năm nhằm mục đích vinh danh và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông;

đ) Phối hợp và tăng cường kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các thông tin xuyên tạc, độc hại, sai sự thật về nền tảng số quốc gia Hợp trực tuyến và các chương trình, kế hoạch phát triển và ứng dụng nền tảng số quốc gia.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các doanh nghiệp công nghệ nông cốt phát triển nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới**

Các doanh nghiệp công nghệ nông cốt phát triển nền tảng số quốc gia có tên trong danh sách đề xuất doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến thế hệ mới hoặc được doanh nghiệp đủ năng lực được Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất là doanh nghiệp nông cốt tham gia phát triển nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại các Khoản 1, 2 Mục II Kế hoạch này. Chủ động phối hợp cùng các cơ quan liên quan của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nhiệm vụ tại Khoản 3 Mục II Kế hoạch này;

b) Chủ động xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch chi tiết của Doanh nghiệp để phát triển nền tảng Hợp trực tuyến thế hệ mới của mình; Bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia. Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất khi được yêu cầu có báo cáo gửi Đơn vị đầu mối và Cơ quan điều phối chung (Cục Bưu điện Trung ương - Bộ Thông tin và Truyền thông) về kết quả triển khai phát triển nền tảng số của mình; Chủ động đề xuất các vấn đề, khó khăn vướng mắc cần Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan hỗ trợ, giải quyết;

c) Báo cáo đề xuất và thống nhất với Cục Bưu điện Trung ương - Bộ Thông tin và Truyền thông về các chỉ tiêu cụ thể cho từng nội dung chính của Kế hoạch tại Mục II đối với từng địa phương cũng như toàn quốc và bám sát để thực hiện đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra;

d) Phân tích, thiết kế nền tảng Hợp trực tuyến đảm bảo đáp ứng chi tiết các tiêu chí, yêu cầu nêu trên, phát triển nền tảng số xuất sắc, chuyên nghiệp, áp dụng công nghệ tiên tiến, đúng tầm quốc gia, sẵn sàng phát triển xứng tầm quốc tế;

đ) Đề xuất cụ thể phương án, kế hoạch để triển khai đưa nền tảng hợp trực tuyến vào sử dụng khi hoàn thành xây dựng; đề xuất phương án hướng dẫn, đào tạo người dùng, chuyển giao sử dụng để đảm bảo sự sẵn sàng, thuận tiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng sử dụng nền tảng;

e) Đảm bảo về nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ đáp ứng năng lực để xây dựng nền tảng, đưa nền tảng vào sử dụng, duy trì vận hành, nâng cấp, cập nhật liên tục tối ưu hoá nền tảng, phát triển mở rộng nền tảng Hạng trực tuyến trong trung hạn và dài hạn;

g) Triển khai xây dựng, phát triển và đưa vào sử dụng nền tảng Hạng trực tuyến theo kế hoạch, đề án, dự án được duyệt. Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư nghiên cứu, làm chủ các công nghệ lõi, xây dựng, phát triển nền tảng Hạng trực tuyến chất lượng, thân thiện, dễ sử dụng, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí do Bộ Thông tin và Truyền thông đưa ra;

h) Đề xuất các chính sách, giải pháp cụ thể mà Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan nhà nước liên quan cần ban hành, triển khai để đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng Thương mại số nông nghiệp vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi trên toàn quốc, hướng ra quốc tế;

i) Gửi Kế hoạch chi tiết của doanh nghiệp để phát triển nền tảng Hạng trực tuyến cho Cục Bưu điện Trung ương - Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan, đơn vị của tỉnh, thành phố cả nước của để phối hợp thực hiện. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông;

k) Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng nền tảng.

## **2. Bộ Thông tin và Truyền thông**

### **2.1. Điều phối và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch**

a) Vụ Quản lý doanh nghiệp:

- Là cơ quan đầu mối điều phối chung việc triển khai Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia (gọi là Cơ quan điều phối chung).

b) Cục Bưu điện Trung ương

- Là Cơ quan đầu mối hỗ trợ phát triển nền tảng số quốc gia về Hạng trực tuyến; Chủ trì tổ chức triển khai nhiệm vụ tại Khoản 4, Mục II Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp và hướng dẫn các doanh nghiệp nông cốt xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển và vận hành nền tảng Hạng trực tuyến của doanh nghiệp để triển khai các nhiệm vụ liên quan tại Kế hoạch này. Giám sát, đôn đốc các doanh nghiệp công nghệ nông cốt thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được duyệt.

- Lập phương án và phối hợp với doanh nghiệp nông cốt tổ chức đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức, kỹ năng liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia nền tảng Hạng trực tuyến.

- Đề xuất các chính sách, giải pháp đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng Hạng trực tuyến thế hệ mới vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi và mở rộng toàn quốc, hướng ra quốc tế.

- Tổ chức Lễ công bố nền tảng Hợp trực tuyến khi được công nhận và truyền thông về nền tảng trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Căn cứ Kế hoạch để dự toán kinh phí và triển khai các nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo Bộ theo tháng, quý, 06 tháng và cả năm hoặc đột xuất khi có phát sinh.

b) Cục An toàn thông tin:

- Tổ chức đánh giá an toàn thông tin mạng theo mức độ, kịp thời phát hiện, cảnh báo, hỗ trợ khắc phục lỗ hổng, điểm yếu trên nền tảng số Hợp trực tuyến thế hệ mới; Hướng dẫn, hỗ trợ giám sát, bảo vệ an toàn thông tin cho nền tảng số theo quy định pháp luật.

- Tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng để tập huấn, nâng cao năng lực bảo vệ an toàn thông tin mạng cho nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp, Cục Bưu điện Trung ương xây dựng dự toán kinh phí và đăng ký kế hoạch vốn thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch do các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, thực hiện thủ tục trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện.

## **2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền**

a) Tổ chức truyền thông qua các cơ quan báo chí, đài truyền hình:

- Đơn vị thực hiện: Cục Báo chí, Cục PTTH&TTĐT, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị đầu mối về chuyển đổi số /công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước; các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ TTTT; các doanh nghiệp công nghệ nòng cốt phát triển nền tảng.

- Nội dung thực hiện: chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 4, Mục II Kế hoạch này qua các phương tiện thông tin đại chúng và các mạng xã hội; Tổ chức định hướng truyền thông về Kế hoạch tại giao ban báo chí toàn quốc hàng tuần và giao ban báo chí của tỉnh/thành phố.

b) Truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở:

- Đơn vị thực hiện: Cục Thông tin cơ sở, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Cục Bưu điện Trung ương và các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng.

- Nội dung thực hiện: chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 4, Mục II Kế hoạch này qua các hệ thống thông tin cơ sở; Thực hiện truyền thông về Kế hoạch

qua hệ thống truyền thanh cơ sở của địa phương đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đăng ký trải nghiệm và sử dụng dịch vụ họp trực tuyến phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc.

### **3. Đề nghị các Bộ, ngành:**

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đầu mối về chuyển đổi số/công nghệ thông tin của Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực tham gia, phối hợp triển khai thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số họp trực tuyến.

b) Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành sử dụng nền tảng số họp trực tuyến thế hệ mới để chuyển đổi số. Đốc thúc các đơn vị trực thuộc định kỳ 6 tháng, 1 năm thực hiện đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số của mình trên Cổng thông tin Chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp: <https://dbi.gov.vn>.

### **4. Đề nghị UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển kinh tế số tại địa phương dựa trên nền tảng số quốc gia về họp trực tuyến thế hệ mới và các nền tảng số liên quan, đồng bộ với Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch này để tạo đột phá, thúc đẩy phát triển nhanh và hiệu quả. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có chính sách, bố trí nguồn lực để triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

b) Giao Sở Thông tin và Truyền thông của tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng số triển khai các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, thành phố; trình UBND tỉnh, thành phố phê duyệt các nội dung cụ thể để triển khai các nhiệm vụ tại Khoản 2, 3, 4, Mục II Kế hoạch này tại địa phương và bám sát để thực hiện.

c) Khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cá nhân tại địa phương tham gia sử dụng nền tảng số họp trực tuyến thế hệ mới để chuyển đổi số.

### **5. Khung nội dung thực hiện Kế hoạch năm 2022**

Khung một số nội dung cụ thể thực hiện Kế hoạch năm 2022 quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này./.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Phụ lục:****Khung một số nội dung cụ thể thực hiện Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến thế hệ mới năm 2022**

<b>TT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Công việc</b>	<b>Kết quả cần đạt</b>
1	Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng đề xuất danh sách các doanh nghiệp nông cốt phát triển Hợp trực tuyến.</li> <li>- Rà soát lại yêu cầu về tiêu chí đánh giá nền tảng Hợp trực tuyến thế hệ mới.</li> <li>- Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình Bộ tiêu chí để Lãnh đạo Bộ xem xét phê duyệt (Quyết định 157/QĐ-BTTTT ngày 28/01/2022).</li> <li>- Danh sách các doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng Hợp trực tuyến.</li> </ul>
2	Tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Hợp trực tuyến thế hệ mới.</li> <li>- Đôn đốc các doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng xây dựng, phê duyệt Kế hoạch chi tiết của doanh nghiệp phát triển nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến.</li> <li>- Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng Hồ sơ tuyên bố đáp ứng với Bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật Hợp trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành kế hoạch thúc đẩy nền tảng số Hợp trực tuyến thế hệ mới.</li> <li>- Văn bản gửi đăng ký đáp ứng Bộ tiêu chí nền tảng hợp trực tuyến.</li> </ul>
3	Tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các doanh nghiệp nông cốt triển khai xây dựng, phát triển nền tảng số.</li> <li>- Bộ TT&amp;TT (Cục BĐTƯ) đôn đốc, đồng hành với các doanh nghiệp trong quá trình phát triển, kiểm thử nền tảng Hợp trực tuyến thế hệ mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá kết quả đôn đốc, phối hợp hoàn thiện, kiểm thử mức độ đáp ứng lần 1 các nền tảng Hợp trực tuyến thế hệ mới.</li> </ul>
4	Tháng 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các doanh nghiệp nông cốt hoàn thiện, nâng cấp nền tảng Hợp trực tuyến để đáp ứng yêu cầu tính năng, chức năng, hiệu năng, an toàn thông tin.</li> <li>- Các doanh nghiệp nông cốt đóng gói nền tảng số để triển khai đưa vào sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các doanh nghiệp hoàn thiện và đưa ra dịch vụ nền tảng Hợp trực tuyến</li> <li>- Hồ sơ tuyên bố đáp ứng của các doanh nghiệp nông cốt với nền tảng hợp trực tuyến.</li> </ul>
5	Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập tổ công tác chuyên gia đánh giá nền tảng Hợp trực tuyến thế hệ mới.</li> <li>- Đánh giá các nền tảng Hợp trực tuyến thế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo đánh giá Tổ công tác chuyên gia về các nền tảng hợp trực</li> </ul>

		hệ mới của các doanh nghiệp nông cốt.	tuyển thế hệ mới và khuyến nghị công bố.
6	Tháng 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố các nền tảng số quốc gia về Hội trực tuyến.</li> <li>- Triển khai chiến dịch truyền thông về nền tảng số quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố các nền tảng số quốc gia về Hội trực tuyến đáp ứng.</li> <li>- Văn bản khuyến nghị sử dụng cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong nước.</li> </ul>